TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-5-2023.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Đoàn Văn Vui**.
+ Ông **Võ Tùng Chinh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Quỳnh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Kiều O** - Sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Dương Văn Măng N** - Sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/01/2023, bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn Măng N có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày

17/9/2020 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Chị và anh N chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì sống ly thân, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ được nên chị O yêu cầu ly hôn với anh N, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị và anh N chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị O trình bày là không có.

Bị đơn là anh Dương Văn Măng N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Kiều O, anh Dương Văn Măng N vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn"* với anh N có địa chỉ tại: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh N vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 22/3/2023, chị O có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt chị O, anh N là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Chị O và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2020, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3.2] Trên cơ sở lời trình bày của chị O và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được chị O và anh N có phát sinh mâu thuẫn như chị O đã trình bày; anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay mà không đoàn tụ được,

giữa anh chị không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị O với anh N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị O về việc ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị O và anh N chưa có con chung.

[5] Về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung và trình bày là không có nợ; anh N vắng mặt và không có văn bản yêu cầu gì về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, nợ chung. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị O là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên chị O phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều O, cụ thể:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kiều O được ly hôn với anh Dương Văn Măng N.

2/ Về con chung: Chị Võ Thị Kiều O và anh Dương Văn Măng N chưa có con chung.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Kiều O phải chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002416 ngày 03 tháng 3 năm

2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị O, anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên